

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị L. Sinh năm 1986.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B. Sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Thanh B có 03 con chung là Nguyễn Thị Diệu C, sinh ngày 27/5/2007; Nguyễn Chí C, sinh ngày 23/8/2012 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/9/2019.

Giao hai con chung Nguyễn Thị Diệu C và Nguyễn Minh N cho chị Lương Thị L nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Chí C cho anh Nguyễn Thanh B nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Lương Thị L chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004212 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả cho chị Lương Thị L 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- UBND xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, Kon Tum;
- UBND xã Bảo Linh, huyện Đỉnh Hoá, Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Phú Lợi